

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **07/2018/HNGĐ- ST**

Ngày: 26 - 4 - 2018

"Về việc ly hôn, nuôi con và
cấp dưỡng nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Mỹ Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Huệ

Bà Hồ Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đông Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2018/ TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018 về việc "*Xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lâm Bé C, sinh năm 1987 (*có mặt*);

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tấn L, sinh năm 1984 (*có mặt*);

Cùng cư trú: Ấp Minh Hòa, xã Đông Hòa, huyện An Minh- Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 29/01/2018 và các biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải ngày 10/4/2018, nguyên đơn chị Lâm Bé C trình bày và yêu cầu như sau:*

Chị và anh Nguyễn Tấn L chung sống với nhau như vợ chồng năm 2016, đến ngày 20/02/2017 đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đông Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 20/02/2017. Thời gian chung sống chị

và anh L có 01 đứa con chung tên Nguyễn Hoài Phong, sinh ngày 03 tháng 4 năm 2017, hiện nay chị đang nuôi dưỡng, chị và anh L không có tài sản chung và nợ. Quá trình chị chung sống với anh L thì vợ chồng xảy ra nhiều bất đồng, nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống chung cuộc sống ngọt ngào, chi tiêu tiền bạc không tin tưởng nhau khi anh L tham gia giao thông gây tai nạn cho bản thân anh vợ chồng phải lo điều trị cho anh L, sau khi điều trị xong anh không thừa nhận, mỗi lần mâu thuẫn nhau thì anh L thách thức chị ly hôn với anh. Từ đó vợ chồng thường xuyên cự cãi, hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng cố hàn gắn lại nhưng đến nay vẫn không thể dung hòa với nhau được nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2017 âm lịch đến nay. Nay chị yêu cầu giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Tấn L.
- Về con: Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Hoài Ph, sinh ngày 03 tháng 4 năm 2017, chị yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con 01 lần 10.000.000 đồng vào ngày 10/05/2018.
- Về tài sản và nợ: Không có, không yêu cầu giải quyết.

** Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 19/3/2018 và các biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải ngày 10/4/2018, bị đơn anh Nguyễn Tấn L trình bày:*

Anh và chị C chung sống với nhau vào năm 2016, đến tháng 02/2017 đăng ký kết hôn, sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chuyện lật vật dẫn đến anh chị không tin tưởng nhau về sử dụng tiền bạc như: Năm 2017, anh bị tai nạn, phải điều trị, chị C giữ tiền lo chi phí, số tiền ít nhưng chị C cho rằng nhiều từ đó không thống nhất nhau nên cự cãi nhau thường xuyên, nên anh có thách thức chị C phải giao cho anh số tiền 20.000.000 đồng ra tòa ly hôn nên chị C bỏ ra số tiền giao cho anh 20.000.000 đồng và làm đơn ly hôn với anh. Sau đó anh chị được gia đình hòa giải nhưng không thể chung sống với nhau được và đã sống ly thân nhau từ tháng 9/2017 cho đến nay. Thời gian ly thân đến nay anh chị mạnh ai nấy sống, anh chị không quan tâm gì với nhau.

Nay anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị C mà yêu cầu được trở về đoàn tụ nuôi con, nếu không đoàn tụ được mà quyết định cho chị C được ly hôn với anh thì anh yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Hoài Ph, sinh ngày 03 tháng 4 năm 2017, anh không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con. Nếu

theo quy định pháp luật giao con cho chị C nuôi thì anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con 01 lần đủ 10.000.000 đồng vào ngày/10/05/2018; về tài sản và nợ: không có, không yêu cầu giải quyết.

** Tại biên bản xác minh ngày 23/3/2018, ông Trương Công L cho biết:* Chị Lâm Bé C và anh Nguyễn Tấn L chung sống với nhau trên đất của gia đình của chị C, không có đất sản xuất, anh L thường xuyên đi làm thuê nuôi gia đình, cuộc sống của anh chị có khó khăn về kinh tế, anh chị mâu thuẫn thì thấy không có phát sinh gì lớn nhưng khi chị C xin ly hôn với anh L địa phương cũng động viên hàn gắn nhưng chị C cương quyết ly hôn với anh L và chị C và anh L đã ly thân với nhau một thời gian thì dỡ nhà bỏ, anh L về sinh sống với cha mẹ ruột của anh, chị C về chung sống nhà cha mẹ ruột chị C. Từ khi anh L và chị C ly thân nhau, chị C trực tiếp nuôi con. Ông xác định nguyên nhân phát mâu thuẫn giữa anh Nguyễn Tấn L và chị Lâm Bé C là do kinh tế gia đình có khó khăn.

**** Tại phiên tòa:***

- Nguyên đơn chị Lâm Bé C yêu cầu xin được ly hôn với anh Nguyễn Tấn L; về con chung, chị C yêu cầu được nuôi dưỡng con Nguyễn Hoài Ph, sinh ngày 03 tháng 4 năm 2017, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con 01 lần đủ 10.000.000 đồng vào ngày 10/05/2018; về tài sản chung và nợ không có, không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Tấn L không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị C mà yêu cầu được trở về đoàn tụ nuôi con, nếu cho chị C được ly hôn với anh thì anh yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Hoài Ph, sinh ngày ngày 03 tháng 4 năm 2017, anh không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con. Nếu theo quy định pháp luật giao con cho chị C nuôi thì anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con 01 lần đủ 10.000.000 đồng vào ngày 05/10/2018; về tài sản và nợ: không có, không yêu cầu giải quyết.

- Kiểm sát viện phát biểu về thực hiện tố tụng và đưa ra quan điểm giải quyết vụ án:

Về thực hiện tố tụng tuân theo pháp luật, qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán thực hiện các thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, xác định mối quan hệ pháp luật, đưa tư cách đương sự tham gia tố tụng, về thu tập tài liệu, chứng cứ chứng minh, tổng đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát đúng trình tự thủ tục và thời gian quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử

thực hiện đúng theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự. Thư ký Tòa án thực hiện đúng theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, chị C và anh L chung sống với nhau vào năm 2016, đến năm 2017 đăng ký kết hôn và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Trong quá trình chung sống thì anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, dẫn đến anh chị ly thân nhau từ tháng 9 năm 2017 đến nay mà gia đình, chính quyền địa phương hàn gắn nhưng không được. Thấy rằng mâu thuẫn giữa chị C và anh L trầm trọng, nên đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị C được ly hôn với anh L; về con chung, chị C và anh L có 01 đứa con chung. Từ khi anh chị ly thân đến nay chị C nuôi dưỡng và hiện nay con của anh chị chưa tròn 36 tháng tuổi, nay chị C yêu cầu được nuôi dưỡng, anh L cũng yêu cầu được nuôi con nếu cho anh chị ly hôn thì anh L cũng đồng ý giao con cho chị C nuôi con. Thấy rằng yêu cầu của chị C phù hợp với quy định pháp luật là con dưới 36 tháng tuổi giao cho mẹ nuôi nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung của anh chị cho chị C nuôi dưỡng; về cấp dưỡng, khi ly hôn chị C yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con 01 lần đủ 10.000.000 đồng vào ngày 05/10/2018, anh L đồng ý cấp dưỡng nuôi con 01 lần đủ 10.000.000 đồng vào ngày 05/10/2018 nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa anh L và chị C. Khi anh chị ly hôn anh L cấp dưỡng nuôi con 01 lần đủ 10.000.000 đồng vào ngày 05/10/2018; về tài sản chung và nợ chị C và anh L xác định không có, không yêu cầu giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Lâm Bé C yêu cầu xin được ly hôn với anh Nguyễn Tấn L, về nuôi con là tranh chấp dân sự về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khi chị C khởi kiện Tòa án thụ lý vụ án giải quyết và hiện nay bị đơn anh L, cư trú tại ấp Minh Hòa, xã Đông Hòa,

huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang là vụ án thuộc thẩm quyền của cấp huyện và thuộc thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân huyện An Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét về quan hệ hôn nhân, chị C và anh L chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (*Ủy ban nhân dân xã Đông Hòa là nơi cư trú của anh chị*) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 20/02/2017, anh chị đảm bảo các điều kiện kết hôn khác theo quy định của pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu của chị C xin ly hôn với anh L, thời gian chung sống anh chị có nhiều bất đồng, anh chị đã thật sự ly thân nhau từ tháng 9 năm 2017 đến nay không quan tâm lo lắng, giúp đỡ lẫn nhau, cuộc sống vợ chồng mỗi người sống một nơi thời gian dài mà anh chị không có phương pháp đoàn tụ cho nên hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nên chấp nhận đề nghị Kiểm sát viên và yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị C, cho chị C được ly hôn với anh L là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung, chị C và anh L có 02 đứa con chung tên Nguyễn Hoài Phong, sinh ngày 03 tháng 4 năm 2017. Khi ly hôn chị C yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, anh C cũng yêu cầu được nuôi con. Thấy rằng, con của anh chị đến nay chưa tròn 36 tháng tuổi, từ khi anh chị ly thân đến nay chị Cảnh trực tiếp nuôi con, cuộc sống con của anh chị đã ổn định. Nghi nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và yêu cầu của chị C, giao con của anh chị tên Nguyễn Hoài Ph, sinh ngày 03 tháng 4 năm 2017 cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 81, khoản 3 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị C yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con 01 lần đủ 10.000.000 đồng vào ngày 05/10/2018, anh L đồng ý cấp dưỡng nuôi con 01 lần

đủ 10.000.000 đồng vào ngày 05/10/2018 nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa anh L và chị C. Khi anh chị ly hôn, anh L cấp dưỡng nuôi con chung của anh chị 01 lần đủ 10.000.000 đồng vào ngày 05/10/2018.

Về tài sản chung và nợ anh chị tự xác định không có, nên không xem xét.

Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, bị đơn phải chi án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, khoản 1 Điều 51, Điều 56, khoản 1, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lâm Bé C được ly hôn với anh Nguyễn Tấn L.

2. Về con chung: Giao con của anh chị tên Nguyễn Hoài Ph, sinh ngày 03 tháng 4 năm 2017 cho chị Lâm Bé C tiếp tục nuôi dưỡng (*Nguyễn Hoài Phong đang chung sống với chị Lâm Bé C*).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí, buộc chị Lâm Bé C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0008651 ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh. Chị Lâm Bé C nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Tấn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/4/2018.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- UBND xã Đông Hòa;
- Lưu: HSVA,VP.

Lê Mỹ Huê